

**BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ
NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
DETAILED SCHEDULE OF TAX PAYMENTS MADE BY THE E-COMMERCE
PLATFORM OPERATOR**

(Kèm theo chứng từ nộp ngân sách nhà nước:
Số, số tham chiếu, ngày .../.../...)

(Attached to the State Budget Payment Voucher: No., Reference No., Date:
.../.../...)

[01] Ngày lập: .../.../... [02] Lần gửi thứ:....

Date of preparation: .../.../... Submission No.:

[03] Tên của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử:

Name of the e-commerce platform operator:

[04] Mã số thuế khấu trừ, nộp thay:

Tax Identification Number (TIN) for withholding and payment on behalf:

[05] Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID):.....

Tax return No./Decision No./Notice No./Application Identification Number (ID)

[06] Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:

Tax period/Decision date/Notice date

[07] Tên tổ chức, cá nhân làm thủ tục về thuế, tổ chức được ủy quyền (nếu có):.....

Name of the tax agent (if any)

[08] Mã số thuế:

Tax Identification Number (TIN)

[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Tax agency agreement: No. Date:

**I. BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ KHẤU TRỪ CỦA TỔ CHỨC
NƯỚC NGOÀI**

**DETAILED SCHEDULE OF WITHHELD TAX PAYMENTS FOR FOREIGN
ORGANIZATIONS**

Đơn vị tiền/Currency: ...

STT No.	Mã số thuế Tổ chức nước ngoài (nếu có) <i>Tax Identification Number (TIN) of the foreign organization (if any)</i>	Tên Tổ chức nước ngoài <i>Name of the foreign organization</i>	Nội dung các khoản nộp NSNN (Tiểu mục) <i>State budget payment item (Sub-item)</i>	Số tiền nộp NSNN <i>Amount paid to the State budget</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
	Tổng cộng/Total			

II. BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN NỘP THUẾ KHẤU TRỪ CỦA HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

DETAILED SCHEDULE OF WITHHELD TAX PAYMENTS FOR BUSINESS INDIVIDUALS

STT	Mã số thuế/Số định danh cá nhân (Số CCCD)/ Số hộ chiếu/ Số giấy tờ định danh của hộ, cá nhân/Tax Identification Number (TIN)/Personal Identification Number (Citizen ID No.)/Passport No./Identification document number of the business household or individual	Tên hộ/ Hộ và tên cá nhân/Name of the business household/Full name of the individual	Nội dung các khoản nộp NSNN (Tiểu mục) <i>State budget payment item (Sub-item)</i>	Số tiền nộp NSNN <i>Amount paid to the State budget</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
	Tổng cộng/Total			

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH
VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ HOẶC
BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (nếu có)**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số/.....

**TAX AGENT STAFF OR AUTHORIZED
PARTY (if any)**

Full name:

Practitioner Certificate number:

....., ngày... tháng... năm

Date month year

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI
NỘP THUẾ**

**TAXPAYER or
THE LEGAL REPRESENTATIVE OF
TAX PAYER**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng
dấu (nếu có)/*

Ký điện tử)

*(Signature, full name; Title, and seal (if
any) / Digital signature)*